

Bản án số: 01/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 25-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhân

2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp N, xã B, huyện V, tỉnh K; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Thanh Th - Văn phòng Luật sư Phan Thanh Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp N, xã B, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông C kết hôn năm 1985 có giấy chứng nhận kết hôn trể hạn, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông C không chung thủy và nhiều lần mắng chửi bà. Bà có khuyên nhiều lần nhưng ông C không nghe, không sửa đổi. Vợ chồng mặc dù còn sống chung nhà nhưng không nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm từ khoảng năm 2004 cho đến nay. Về kinh tế không còn tiêu sài chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn; Về con chung: Có 2 người con chung là Phạm Thị Bé P, sinh năm 1987 và Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1996, các con đã trưởng

thành; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày: Ông và bà L chung sống từ năm 1985 có giấy chứng nhận kết hôn, quá trình chung sống thường có mâu thuẫn trong cách làm ăn và về kinh tế, vợ chồng thường cự cãi, mỗi lần cự cãi thì vợ thách thức nên ông không chung thủy với vợ. Trước đây ông và bà L đã thỏa thuận chia tài sản, từ đó về kinh tế tự làm riêng và chi sài riêng; Về con chung: Đã trưởng thành; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có. Nay bà Lai xin ly hôn, ông không đồng ý, vì tuổi cao, già yếu nên ông xin hàn gắn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Phan Thanh Th trình bày: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, căn cứ ông C tại phiên tòa thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông C không chung thủy và có hành vi dùng bạo lực với bà L, ông C đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: do vợ chồng ông C và bà L có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, cả hai hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, về kinh tế thì tiêu sài riêng. Tòa án và chính quyền địa phương đã nhiều lần hàn gắn cho ông bà về chung sống nhưng không có kết quả. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] *Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng:* Bà L và ông Phạm Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 1985 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn trễ hạn vào năm 2003 theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo bà L trình bày do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông C không chung thủy và nhiều lần mắng chửi bà. Tại phiên tòa, ông C cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, về kinh tế thì tiêu sài riêng. Tòa án và chính quyền địa phương đã nhiều lần hàn gắn cho ông bà về chung sống nhưng không có kết quả. Thấy rằng ông C đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được

quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2] *Về con chung*: Đã trưởng thành.

[3] *Về tài sản chung*: Bà L và ông C không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về án phí xin ly hôn*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002236 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn C.

2- Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002236 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

•

